

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-6-2023

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà L Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đào Thị Kim L**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Kiệt 5, tổ 01, Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Kiệt 5, tổ 01, Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2023; bản tự khai ghi ngày 14/02/2023; biên bản hòa giải ngày 28/3/2023 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Đào Thị Kim L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 14/4/2005, số đăng ký: 27; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng sau khi kết hôn thì về

sống tại nhà cha mẹ của ông H tại xã H1, huyện H, thành phố Đ được khoảng hai năm thì về sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ từ đó đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, hai người có quá nhiều khác biệt trong cách sống, sinh hoạt; ông H lại là người có tính gia trưởng, thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập vợ, chửi mắng vợ trước mặt các con, trước mặt cha mẹ, hàng xóm, hành vi bạo lực của ông H đã diễn ra nhiều năm nay; ông H dùng nắm đấm để nói chuyện, không nói chuyện bằng lý lẽ; khi ông H đánh bà L thì bà L có báo Công an xã H; ông H không chịu làm ăn, vun vén cho gia đình mà còn dính vào cờ bạc, rượu chè; ghen tuông vô lý. Vì các con nên nhiều năm nay bà L đã nhẫn nhịn, góp ý để ông H thay đổi nhưng ông H vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên can, hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà Đào Thị Kim L xác định không còn tình cảm thương yêu ông Nguyễn Văn H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- *Về con chung*: Bà Đào Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H có 02 người con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011. Quá trình giải quyết vụ án, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, bà L đồng ý giao con Nguyễn Anh K cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng; bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Anh H; không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- *Về tài sản chung*: Bà L xác định bà và ông Nguyễn Văn H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà L xác định bà và ông H không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà.

* *Bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày tại bản tự khai ngày 28/3/2022; biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 28/03/2023*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn H thống nhất với lời trình bày của bà Đào Thị Kim L về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà sống tại nhà cha mẹ của ông H tại xã H1, huyện H; sau đó chuyển về thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ để ở và sinh sống từ đó cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, ông H có ghen tuông và đánh đập bà L, ông H biết việc ông ghen tuông vô lý là sai; ông H có ăn nhậu, trước đây có cờ bạc nhưng giờ không còn chơi nữa. Trong cuộc sống vợ chồng có hay cãi vã nhau,

bà L nói lý nhưng ông H không nói được nên ông H có đánh vợ. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông H thì ông thấy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để vợ chồng cùng lo cho con cái nên đề nghị bà L suy nghĩ lại.

- *Về con chung*: Ông H và bà L có hai người con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 và Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011. Ly hôn, ông H có nguyện vọng đoàn tụ nên vấn đề con chung ông không đề cập. Nếu phải ly hôn thì ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung (con nào cũng được) và giao một người con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- *Về tài sản chung*: Ông H xác định ông và bà L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông H xác định ông và bà L không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị Kim L đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Đào Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con là Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011 cho bà Đào Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông H xác định không có nên không đề cập giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bà Đào Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Đào Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại Kiệt 5, tổ 01, thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đ vào ngày 14/4/2005, số đăng ký: 27; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà L và ông H về chung sống tại nhà cha mẹ của ông H tại xã H1, huyện H được khoảng hai năm thì về sống tại thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Bà L xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, ông H ghen tuông vô lý và đánh bà L trước mặt con và hàng xóm; bà L xác định không còn thương yêu ông H, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Để ổn định cuộc sống, bà Đào Thị Kim L đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân do ông H ghen tuông vô lý, ông có đánh bà Lê, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con cái và mong bà L suy nghĩ lại.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng thương yêu nhau. Theo bà L và ông H trình bày thì vợ chồng trong quá trình chung sống có mâu thuẫn, Tòa án xác minh tại nơi ông bà cư trú thể hiện ông bà trong quá trình chung sống có mâu thuẫn là có thật, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần, tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ; Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông H đều vắng mặt, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình của ông H. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Đào Thị Kim L là chính

đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông Nguyễn Văn H có nguyện vọng mong muốn vợ chồng đoàn tụ để hàn gắn mâu thuẫn, xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông không đến tham gia phiên tòa và không có giải pháp hàn gắn mâu thuẫn để bà L thay đổi ý kiến nên Hội đồng xét xử không có cơ để chấp nhận nguyện vọng đoàn tụ của ông.

[4] Về con chung: Xét thấy nguyện vọng nuôi con của cả bà L và ông H là chính đáng; cha mẹ đều phải có trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc nuôi dạy con cái. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của cả bà L và ông H cũng như nguyện vọng của con là được ở với ai. Tại phiên tòa hôm nay, bà L đồng ý giao con Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L và ông H đều có công việc ổn định và có thu nhập nên cần giao mỗi một người con cho một người trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, cần giao con Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011 cho bà Đào Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, là phù hợp với nguyện vọng của cả bà L và ông Hòa.

[5] Về tài sản chung: Bà Đào Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Đào Thị Kim L và ông Nguyễn Văn H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Đào Thị Kim L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Đào Thị Kim L về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đào Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

+ Giao con Nguyễn Anh H, sinh ngày 03/8/2011 cho bà Đào Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

+ Giao con Nguyễn Anh K, sinh ngày 17/10/2005 cho ông Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Đào Thị Kim L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0009108 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn là ông Nguyễn Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

5. *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
 - VKSND huyện Hòa Vang;
 - Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
 - UBND xã H, huyện H,
- Thành phố Đ;
(*Giấy CNKH số 27 ngày 14/4/2005*);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện

